

5. Xây dựng Đề án Công ty Tài chính Điện lực, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2005.

Điều 3. Bộ Công nghiệp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong năm 2005, trình Thủ tướng Chính phủ cơ chế điều chỉnh giá điện theo chi phí đầu vào, giá điện đối với vùng sâu, vùng xa và thành lập Quỹ công ích điện lực.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Đề án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ Công nghiệp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

GIAO THÔNG VẬN TẢI - NỘI VỤ

THÔNG TƯ liên tịch số 03/2005/TTLT-BGTVT-BNV ngày 06/01/2005 hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Thanh tra giao thông vận tải ở địa phương.

Thi hành Luật Thanh tra năm 2004 Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giao thông vận tải, liên Bộ Giao thông vận tải và Nội vụ hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Thanh tra giao thông vận tải ở địa phương như sau:

I. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Thanh tra giao thông vận tải ở địa phương (sau đây gọi là Thanh tra Sở) là cơ quan của Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông công chính (sau đây gọi chung là Sở), thuộc hệ thống Thanh tra giao thông vận tải, có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra

chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở.

Thanh tra Sở có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA SỞ

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải trình Giám đốc Sở phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính (thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Sở):

a) Thanh tra, kết luận, quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

3. Về thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 136/2004/NĐ-CP:

a) Thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc chấp hành

các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông của kết cấu hạ tầng đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị (nếu có) do địa phương trực tiếp quản lý;

b) Thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về điều kiện bảo đảm an toàn của phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa (trừ tàu biển) và đường sắt đô thị (nếu có);

c) Thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải;

d) Phối hợp và hỗ trợ chính quyền cấp huyện, cấp xã, thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải của trung ương trong việc thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về bảo vệ, chống lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, hành lang an toàn giao thông đường sắt, hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa do trung ương trực tiếp quản lý;

đ) Thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với các cơ sở đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép do địa phương trực tiếp quản lý trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đào tạo, cấp bằng, giấy phép, chứng chỉ chuyên môn,

ng nghiệp vụ cho người điều khiển phương tiện giao thông và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải;

e) Khi có yêu cầu, phối hợp với thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải của trung ương trong việc thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải;

g) Phối hợp với lực lượng công an và các tổ chức, lực lượng có liên quan khác trong việc phòng ngừa và xử lý các vi phạm về trật tự an toàn giao thông vận tải.

4. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Chủ trì hoặc tham gia tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

b) Giúp Giám đốc Sở giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật của Giám đốc Sở đối với tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Sở; xác minh, kết luận và kiến nghị giải quyết tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định;

c) Theo dõi, kiểm tra các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Sở trong việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Thực hiện công tác phòng ngừa,

chống tham nhũng trong lĩnh vực giao thông vận tải ở địa phương theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng.

6. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị thuộc Sở thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị và quyết định sau thanh tra; tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Sở.

8. Chủ trì tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra; được sử dụng cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý tổ chức, biên chế, tài sản và kinh phí phục vụ hoạt động của Thanh tra Sở.

10. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở giao.

Việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra về hạ tầng kỹ thuật đô thị tại các Sở Giao thông vận tải (hoặc Sở Giao thông công chính) thực hiện theo văn bản khác của Bộ, ngành có thẩm quyền hướng dẫn.

III. TỔ CHỨC THANH TRA SỞ

1. Thanh tra Sở được tổ chức thống nhất dưới sự quản lý, điều hành của Chánh Thanh tra Sở. Chánh Thanh tra Sở là người đứng đầu Thanh tra Sở và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở; Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có ý kiến thống nhất của Chánh Thanh tra tỉnh.

2. Phó Chánh Thanh tra Sở giúp Chánh Thanh tra Sở thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn do Chánh Thanh tra Sở phân công; Phó Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở.

3. Một số Thanh tra viên và công chức, nhân viên thuộc các ngành khác (nếu có) giúp việc trực tiếp Chánh Thanh tra Sở.

4. Căn cứ đặc điểm tình hình quản lý và khối lượng công việc thanh tra chuyên ngành, Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập đội thanh tra giúp việc Chánh Thanh tra Sở. Đội thanh tra hoạt động theo lĩnh vực chuyên ngành hoặc địa bàn (không nhất thiết mỗi đơn vị hành chính cấp huyện phải có riêng một đội thanh tra). Nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi hoạt động của đội thanh tra do Giám đốc Sở quy định. Chánh Thanh tra Sở quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Đội trưởng, Đội phó; trường hợp cần thiết, Phó Chánh Thanh tra Sở trực tiếp làm Đội trưởng đội thanh

tra. Đội thanh tra có thanh tra viên và được bố trí công chức, viên chức thuộc các ngành khác để thực hiện một số nghiệp vụ phục vụ công tác thanh tra.

IV. BIÊN CHẾ THANH TRA SỞ

1. Biên chế hành chính của Thanh tra Sở gồm Thanh tra viên và công chức thuộc các ngành khác làm việc trong Thanh tra Sở (theo Quyết định số 78/2004/QĐ-BNV ngày 03 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành danh mục các ngành công chức viên chức), phải đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Biên chế hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) quyết định phân bổ trong tổng biên chế hành chính của tỉnh do Bộ Nội vụ giao.

2. Lái xe, bảo vệ, kỹ thuật và một số công việc khác trong Thanh tra Sở được thực hiện chế độ hợp đồng theo quy định của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy mô, khối lượng nhiệm vụ mà Thanh tra giao thông vận tải phải thực hiện theo quy định của pháp luật và các căn cứ khác quy định tại Điều 6

Nghị định số 71/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước để xây dựng, lập kế hoạch biên chế và quyết định phân bổ biên chế hành chính cho Thanh tra Sở.

Biên chế để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra về hạ tầng kỹ thuật đô thị tại các Sở Giao thông vận tải (hoặc Sở Giao thông công chính) thực hiện theo văn bản hướng dẫn khác của Bộ, ngành có thẩm quyền.

V. QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THANH TRA SỞ

1. Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh;

2. Thanh tra Sở chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Giao thông vận tải; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ khi có yêu cầu của Thanh tra Bộ Giao thông vận tải và Thanh tra các Cục thuộc Bộ trong việc thực hiện thanh tra chuyên ngành trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra Bộ Giao thông vận tải.

3. Thanh tra Sở phối hợp với thanh tra các ngành, chính quyền cấp huyện, cấp xã và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền trong quá trình thanh tra đối với các vấn đề có liên quan đến giao thông vận tải và trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm tạo điều kiện và hỗ trợ cho Thanh tra Sở hoạt động trên địa bàn.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, bố trí đội thanh tra trên địa bàn huyện đảo thì Giám đốc Sở được ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng thanh tra.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Luật Thanh tra, các luật chuyên ngành về giao thông vận tải, Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông, Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giao thông vận tải, hướng dẫn tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để quyết định thành lập và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Thanh tra Sở.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Sở thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức; có kế hoạch đào tạo, bố trí cán bộ, công chức và những người khác đang làm việc trong tổ chức Thanh tra Sở và Ban Thanh tra giao thông (trước đây) đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

4. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 116/TT-LT ngày 12/4/1997 của liên Bộ Giao thông vận tải, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) hướng dẫn về tổ chức và biên chế thanh tra giao thông các cấp.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về liên Bộ Giao thông vận tải và Nội vụ để kịp thời sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số **01/2005/QĐ-BGD&ĐT** ngày **12/01/2005** về việc ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Nhân văn trình độ đại học.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/8/2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết